

Quyết định giám đốc thẩm số 07/2003/HĐTP-HS ngày 26/05/2003 về vụ án Trần Thanh Ba, Trần Văn Khánh vi phạm các quy định về "Quản lý và bảo vệ đất đai"...

Cập nhật: 26-09-2011 16:26:43

QUYẾT ĐỊNH SỐ 07/2003/HĐTP-HS NGÀY 26-05-2003 VỀ VỤ ÁN TRẦN THANH BA, TRẦN VĂN KHÁNH VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ "QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ ĐẤT ĐAI"...

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

.....

Tại phiên toà ngày 26-05-2003 xét xử giám đốc thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo:

- 1. Trần Thanh Ba**, sinh năm 1958; trú tại xóm 4, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; khi phạm tội là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến; con ông Trần Viết Độ và bà Phạm Thị Nhiều; có vợ và 02 con; bị tạm giam từ ngày 02-05-1998 đến ngày 11-02-1999.
- 2. Trần Văn Khánh**, sinh năm 1957; trú tại xóm 3, xã Hồng Tiến huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; khi phạm tội là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến; con ông Trần Văn Công và bà Mai Thị Ngân; có vợ và hai con; bị tạm giam từ ngày 02-05-1998 đến ngày 10-11-1998.

(Trong vụ án này có các bị cáo Đỗ Viết Thảo và Đỗ Xuân Thành bị kết án về tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa).

NHẬN THẤY:

Trần Văn Khánh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình từ năm 1991 đến năm 1994 và Trần Thanh Ba làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến từ năm 1995 đến 1997. Trong thời gian đương chức, Trần Văn Khánh đã tùy tiện quyết định cấp, bán 29.822m² đất trái pháp luật; Trần Thanh Ba cấp, bán 10.835m² đất trái pháp luật.

Ngoài ra, Trần Thanh Ba còn trực tiếp chỉ đạo Đỗ Viết Thảo (là thủ quỹ) lập nhiều chứng từ khống để hợp thức hoá các khoản tiền chi trái quy định gây thiệt hại cho ngân sách xã 22.906.000 đồng.

Theo các bị cáo khai, sở dĩ các bị cáo có hành vi cấp, bán đất trái pháp luật như trên là do thực hiện chủ trương của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân để lấy tiền xây dựng đường điện, đường, trường học, trạm xá và phục vụ lợi ích chung của nhân dân trong xã. Quá trình thanh tra, điều tra đã xác định số tiền thu được từ cấp, bán đất đều được đưa vào ngân sách xã và sử dụng chi tiêu cho các công trình ở địa phương, đồng thời xác định hành vi sai trái của Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/HSST ngày 27-04-1999 Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng khoản 1 Điều 180; khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38 và Điều 41 Bộ luật Hình sự phạt Trần Thanh Ba 3 tháng tù về tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ đất đai, 6 tháng tù về tội cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, tổng hợp hình phạt cả hai tội là 9 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 180, điểm h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt Trần Văn Khánh 6 tháng tù về tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ đất đai, áp dụng khoản 1 Điều 34 Bộ luật Hình sự; Điều 612 Bộ luật Dân sự buộc Trần Thanh Ba phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 22.906.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Trần Văn Khánh kháng cáo xin được hưởng án treo; Trần Thanh Ba kháng cáo kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 17/HSPT ngày 21-01-2000 Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh.

Tại Quyết định số 51/HS- TK ngày 17-12-2002 Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị phần tội danh và hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 17/HSPT ngày 21-01-2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 32/1999/QH10 ngày 21-12-1999 của Quốc hội và Nghị quyết số 229/2000/NQ- UBTVQH10 ngày 28-01-2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, không buộc Trần Thanh Ba, Trần Văn Khánh chịu trách nhiệm hình sự, huỷ phần bản án hình sự phúc thẩm và phần Bản án hình sự sơ thẩm đối với Trần Thanh Ba, Trần Văn Khánh, đình chỉ vụ án đối hai người này.

XÉT THẤY:

Trần Thanh Ba có hành vi cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thiệt hại 22.906.000 đồng, nhưng Trần Thanh Ba chưa bị xử lý kỷ luật về hành vi này nên Trần Thanh Ba chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh có hành vi cấp, bán đất trái pháp luật, nhưng Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh đều chưa bị xử lý kỷ luật về hành vi này nên cả hai người chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm các quy định về quản lý đất đai theo Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bộ luật Hình sự năm 1999 được công bố ngày 04-01-2000. Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án ngày 21-01-2000, sau ngày công bố Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng vẫn kết án các bị cáo theo quy định của Điều 174 và Điều 180 Bộ luật Hình sự năm 1985 là không đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 254, 255 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c mục 3 Nghị quyết 32/1999/QH10 ngày 21-12-1999 của Quốc hội; mục 3 Nghị quyết 229/2000/NQ-UBTVQH10 ngày 28-01-2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 89 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên huỷ phần tội danh và hình phạt tại Bản án hình sự phúc thẩm số 17/HSPT ngày 21-01-2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/HSST ngày 27-04-1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đối với Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh; tuyên bố Trần Thanh Ba không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm các quy định về quản lý đất đai; đình chỉ vụ án về hình sự đối với Trần Thanh Ba và Trần Văn Khánh.

2. Các Quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do huỷ Bản án sơ thẩm, phúc thẩm:

Huỷ các Bản án theo Nghị quyết 32/1999/QH10 và Nghị quyết 229/2000/NQ-UBTVQH10.